

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2019 - 2020
Khoa: CÔNG NGHỆ ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T2)							
1	An toàn điện	0713001182	Tự luận	90p		X	
2	Điện tử cơ bản	0713001181	Trắc nghiệm	60p		X	
3	Khí cụ điện	0713001360	Tự luận	90p		X	
4	Mạch điện	0713002111	Tự luận	90p		X	
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	An toàn điện (ĐĐT; ĐCN; TĐH; CĐT)	0211001286	Tự luận	90p		X	
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)							
1	Điện tử công suất	0204000039	Tự luận	90p		X	
2	Kỹ thuật M&E	0204001389	Tự luận	90p	X		
3	Kỹ thuật số	0204000091	Tự luận	90p		X	
4	Vi xử lý	0204000222	Tự luận	90p		X	

K. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2019 - 2020
Khoa: CÔNG NGHỆ NHIỆT - LẠNH

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Nhiệt động kỹ thuật (CNL; LĐL; KML; VSL)	0211001969	Tự luận	90 p	X		
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)							
1	Cơ sở kỹ thuật điện - điện tử	0204002136	Trắc nghiệm	60 p		X	
2	Cơ sở kỹ thuật lạnh	0204001931	Tự luận	90 p	X		
3	Máy và thiết bị lạnh	0204002135	Tự luận	90 p	X		
4	Truyền nhiệt	0204000211	Tự luận	90 p	X		

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2020

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2019 - 2020
Khoa: CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ**

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T2)							
1	An toàn lao động (CCK)	0713000996	Trắc nghiệm	60		X	
2	Dung sai - Kỹ thuật đo (CCK)	0713002118	Trắc nghiệm	60		X	
3	Dung sai - Vẽ kỹ thuật (CNÔ)	0713002113	Tự luận	60		X	
4	Vật liệu học (CCK)	0713001088	Tự luận	90		X	
5	Vẽ kỹ thuật (CCK)	0713001015	Tự luận	60		X	
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	An toàn lao động (CCK; CTM; BCN)	0211000949	Trắc nghiệm	60		X	
2	Dung sai - Vẽ kỹ thuật (CNÔ)	0211001987	Tự luận	120		X	
3	Vật liệu học (CCK; CTM; BCN)	0211001194	Tự luận	90		X	
4	Vẽ kỹ thuật (CCK; CTM; BCN)	0211000948	Tự luận	120		X	
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)							
1	Cơ kỹ thuật (CCK)	0204002030	Tự luận	90		X	
2	Cơ lý thuyết (CNÔ)	0204001195	Tự luận	90		X	
3	Lập trình CNC (CCK)	0204001453	Thi trên máy tính	120		X	
4	Nguyên lý - Chi tiết máy (CCK)	0204001253	Tự luận	90	X		
5	Nguyên lý cắt kim loại (CCK)	0204000273	Tự luận	90		X	
6	Sức bền vật liệu (CNÔ)	0204000141	Tự luận	90		X	
2019 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO (C3)							
1	An toàn lao động	0201000949	Trắc nghiệm	60		X	
2	Vật liệu học	0201001194	Tự luận	90		X	
3	Vẽ kỹ thuật	0201002138	Tự luận	120		X	
4	Dung sai - Vẽ kỹ thuật (CNÔ)	0201001987	Tự luận	120		X	


HIỆU TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG
 ĐINH VĂN ĐỆ

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2019 - 2020
Khoa: CÔNG NGHỆ ĐỘNG LỰC

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T2)							
1	Động cơ đốt trong	0713002112	Tự luận	90'		X	
2	Kỹ thuật điện - điện tử	0713001833	Tự luận	90'		X	
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Động cơ đốt trong (CNÔ)	0211000962	Trắc nghiệm	60'		X	
2	Kỹ thuật điện - điện tử (CNÔ)	0211000961	Tự luận	90'		X	
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)							
1	Hệ thống điện và điện tử ô tô	0204000868	Tự luận	90'		X	
2	Kỹ thuật điện - điện tử	0204000961	Tự luận	90'		X	
3	Lý thuyết gầm ô tô	0204002149	Tự luận	90'		X	
2019 CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO (C3)							
1	Động cơ đốt trong	0201000962	Trắc nghiệm	60'		X	
2	Kỹ thuật điện - điện tử	0201000961	Tự luận	90'		X	

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2019 - 2020
Khoa: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học	
					Được	Không được		
2019 TRUNG CẤP (T2)								
1	Cơ sở dữ liệu	0713001190	Tự luận	90'		x		
2	Kỹ thuật lập trình 1	0713002114	Trên máy tính	90'		x		
3	Kỹ thuật lập trình 2	0713002115	Trên máy tính	90'		x		
4	Mạng máy tính và quản trị mạng	0713002117	Trắc nghiệm	60'		x		
5	Phần cứng máy tính	0713002116	Tự luận	90'		x		
2019 CAO ĐẲNG (C1)								
1	Cơ sở dữ liệu (ANM; TKW; LTM; QTM; CMT)	0211000939	Tự luận	90'		x		
2	Kỹ thuật lập trình (ANM; QTM; CMT)	0211000943	Tự luận	90'		x		
3	Phần cứng và mạng máy tính (TKW; LTM)	0211000945	Trắc nghiệm	60'		x		
4	Quay phim - chụp ảnh KTS (TKĐ)	0211001807	Tiểu luận					
5	Thiết kế đồ họa với Corel Draw (TKĐ)	0211001806	Trên máy tính	90'	x			
6	Tin học (ANM; TKW; TKĐ; LTM; QTM; CMT)	0211002019	Trên máy tính	90'		x		
7	Ý tưởng sáng tạo (TKĐ)	0211001858	Tiểu luận					
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)								
1	Cấu hình mạng	0204002123	Trên máy tính	90'		x		
2	Kỹ thuật hack	0204001386	Trên máy tính	90'		x		
3	Kỹ thuật truyền thông và số liệu	0204002124	Tự luận	90'		x		
4	Mạng nâng cao	0204002122	Trên máy tính	90'		x		
5	Phân tích và thiết kế hệ thống	0204001244	Tự luận	90'		x		

HIỆU TRƯỞNG,
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 01 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2019 - 2020
Khoa: KHOA HỌC CƠ BẢN

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Nghe	0211001256	Trắc nghiệm	60'		X	
2	Ngữ pháp Tiếng Anh 1	0211001997	Trắc nghiệm	60'		X	

HIỆU TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
LY TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2019 - 2020
Khoa: KỸ THUẬT XÂY DỰNG

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Vẽ kỹ thuật (KXD)	0211002006	Tự luận	90 phút		X	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2019 - 2020
Khoa: CÔNG NGHỆ MAY - THỜI TRANG**

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	An toàn lao động (CNM)	0211001320	Tự luận	90 phút		X	
2	Mỹ thuật trang phục	0211001321	Tự luận	90 phút		X	
3	Nguyên phụ liệu dệt may	0211000113	Trắc nghiệm	60 phút		X	
2019 LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG (C2)							
1	Công nghệ sản xuất may công nghiệp	0204002127	Tự luận	90 phút		X	

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2020

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2019 - 2020
Khoa: LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 TRUNG CẤP (T2)							
1	Pháp luật	0204001572	Tự luận	90 phút	X		
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Giáo dục chính trị (ĐĐT; ĐCN; TĐH; CĐT; CNL; LĐL; KML; VSL; NNA; KTD; QTD; LGT; KXD)	0211001967	Tự luận	90 phút	X		
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)							
1	Giáo dục chính trị (ĐĐT; CNL; CCK; CNÔ; QTM; KTD; QTD)	0204002120	Tự luận	90 phút	X		

K. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 01 năm 2020

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC VÀ HÌNH THỨC THI
KẾT THÚC MÔN HỌC TRONG HỌC KỲ 1/2019 - 2020
Khoa: KINH TẾ**

TT	Tên học phần	Mã học phần	Hình thức thi	Thời gian thi	Sử dụng tài liệu		Loại môn học
					Được	Không được	
2019 CAO ĐẲNG (C1)							
1	Logistics cơ bản (LGT)	0211001795	Tự luận	90 phút		x	
2	Nguyên lý kế toán (KTD)	0211002018	Tự luận	90 phút		x	
3	Quản trị học (QTD)	0211002048	Trắc nghiệm	60 phút		x	
2019 CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (C2)							
1	Báo cáo thuế (KTD)	0204002016	Tự luận	90 phút		x	
2	Kế toán trên Excel (KTD)	0204002214	Tự luận	90 phút		x	
3	Luật kinh doanh (KTD)	0204002212	Trắc nghiệm	60 phút		x	
4	Phân tích hoạt động kinh doanh (KTD)	0204002213	Tự luận	90 phút	x		
5	Tài chính doanh nghiệp 1 (KTD)	0204002211	Tự luận	90 phút	x		
6	Hành vi tổ chức (QTD)	0204002174	Tự luận	90 phút		x	
7	Kinh tế vi mô (QTD)	0204002173	Tự luận	90 phút		x	
8	Nguyên lý kế toán (QTD)	0204002139	Tự luận	90 phút		x	
9	Quản trị chuỗi cung ứng (QTD)	0204002176	Tự luận	90 phút		x	
10	Quản trị Marketing (QTD)	0204002175	Tự luận	90 phút		x	
11	Văn hóa doanh nghiệp (QTD)	0204002241	Tự luận	90 phút		x	

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ